

CHÍNH PHỦ
Số: 95/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ vào Pháp lệnh Cán bộ, công chức ban hành ngày 26 tháng 2 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công chức nói tại Nghị định này bao gồm những người đã được quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 1 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức. Cụ thể là:

1 - Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc giao giữ một công vụ thường xuyên, được phân loại theo trình độ đào tạo, ngành chuyên môn, được xếp vào một ngạch hành chính, sự nghiệp, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, làm việc trong các cơ quan sau đây:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội
- Cơ quan hành chính Nhà nước ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp;
- Cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;
- Trường học, bệnh viện, cơ quan nghiên cứu khoa học của Nhà nước;

g) Cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Nhà nước:

h) Thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá của Nhà nước:

i) Các tổ chức sự nghiệp khác của Nhà nước:

2 - Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc được giao nhiệm vụ thường xuyên làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp.

Điều 2. Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1 - "Ngạch" chỉ chức danh công chức. Mỗi ngạch thể hiện chức và cấp về chuyên môn nghiệp vụ, có tiêu chuẩn riêng;

2 - "Bậc" là chỉ số tiền lương trong ngạch;

3 - "Nâng ngạch" là nâng từ ngạch thấp lên ngạch cao;

4- "Chuyển ngạch" là chuyển từ ngạch công chức theo ngành chuyên môn này sang ngạch công chức theo ngành chuyên môn khác có trình độ tương đương;

5 - "Tuyển dụng" là việc tuyển người vào cơ quan Nhà nước sau khi đã đạt kết quả của kỳ thi tuyển;

6- "Bổ nhiệm" là quyết định xếp ngạch công chức chính thức cho người đạt yêu cầu tập sự, người đạt kỳ thi nâng ngạch và công chức lãnh đạo;

7 - "Cơ quan sử dụng công chức" là cơ quan trực tiếp quản lý và tổ chức cho công chức làm việc;

8 - "Cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức" là cơ quan được phân cấp để quản lý các ngạch công chức;

9 - "Điều động" là chuyển công chức từ cơ quan, đơn vị này sang làm việc ở một cơ quan, tổ chức, đơn vị khác;

10- "Biệt phái" là việc cử công chức đến làm việc tại cơ quan, tổ chức đơn vị khác trong một thời hạn nhất định theo yêu cầu nhiệm vụ, công cụ;

11- "Thời gian tập sự" là thời gian mà người được tuyển dụng sau khi thi tuyển tập làm các chức trách, nhiệm vụ của ngạch mà công chức sẽ được bổ nhiệm.

Điều 3. Công chức được phân loại như sau:

1 - Phân loại theo trình độ đào tạo gồm có:

- a) Công chức loại A là những công chức có trình độ đào tạo chuyên môn từ bậc đại học trở lên;
- b) Công chức loại B là những công chức có trình độ đào tạo chuyên môn ở bậc trung học chuyên nghiệp, cao đẳng;
- c) Công chức loại C là những công chức có trình độ đào tạo chuyên môn ở bậc sơ cấp;
- d) Công chức loại D là những công chức có trình độ đào tạo chuyên môn ở bậc dưới sơ cấp.

2 - Phân loại theo vị trí công tác gồm có:

- a) Công chức lãnh đạo (chỉ huy và điều hành);
- b) Công chức chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 4. Việc phân cấp quản lý công chức phải căn cứ vào ngạch công chức và theo sự phân loại quy định tại Điều 3 của Nghị định này.

CHƯƠNG II

TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG CÔNG CHỨC

MỤC 1

ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG

Điều 5.

1 - Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, có vị trí công tác và theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Người được tuyển dụng phải có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng được tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của ngạch tuyển vào và các điều kiện quy định tại Điều 6 của Nghị định này.

2 - Hàng năm, các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch tuyển dụng đề nghị với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt trong chỉ tiêu biên chế mà Bộ, ngành, tỉnh, thành phố được giao.

Điều 6. Người muốn được dự tuyển dụng vào ngạch công chức phải có đủ các điều kiện sau:

1 - Là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;

2 - Tuổi đời dự tuyển đối với nam phải từ đủ 18 tuổi đến 40 tuổi; đối với nữ từ 18 tuổi đến 35 tuổi. Trường hợp người dự tuyển đã là sĩ quan trong lực lượng vũ trang hoặc là viên chức trong doanh nghiệp Nhà nước, thì tuổi dự tuyển có thể cao hơn;

3 - Có đơn xin dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có các văn bằng, chứng chỉ đào tạo theo yêu cầu trình độ của ngạch dự tuyển;

4 - Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công vụ;

5 - Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 7. Người dân tộc thiểu số, người tình nguyện phục vụ ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, thương binh, con liệt sĩ, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, những người tốt nghiệp ở các bậc đào tạo chuyên môn đạt loại giỏi được ưu tiên trong việc tuyển dụng.

MỤC 2

TỔ CHỨC THI TUYỂN

Điều 8. Việc tuyển dụng công chức phải thông qua kỳ thi theo quy chế thi tuyển. Người không qua thi tuyển công chức không được tuyển dụng vào biên chế trong cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định này.

Điều 9. Trước 30 ngày tổ chức thi tuyển, các cơ quan phải thông báo công khai về điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng cần tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để mọi người biết và đăng ký dự thi.

Điều 10. Nội dung thi tuyển công chức vào các ngạch công chức theo ngành chuyên môn do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý ngành chuyên môn xây dựng và ban hành, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 11. Trong thời gian chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ thi tuyển, cơ quan tổ chức thi tuyển phải công bố kết quả thi và thông báo cho người dự thi biết.

Điều 12. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm ban hành quy chế thi tuyển, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thi tuyển.

MỤC 3

TUYỂN DỤNG, NHẬN VIỆC

Điều 13. Trong thời hạn chậm nhất 30 ngày sau khi công bố kết quả thi, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng và xếp lương theo đúng quy định về tiêu chuẩn, ngạch, bậc của công chức và báo cáo về Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ kết quả thi, danh sách xếp ngạch, bậc lương của người được tuyển dụng.

Điều 14. Người được tuyển dụng phải thuộc chỉ tiêu biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phân bổ và phải có số điểm của mỗi phần thi đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10. Người trúng tuyển là người được tính từ tổng số điểm cao nhất cho đến hết chỉ tiêu biên chế.

Điều 15. Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến cơ quan nhận việc, nếu trong quyết định tuyển dụng không quy định thời hạn khác.

Trường hợp người được tuyển dụng có những lý do chính đáng mà không thể nhận việc đúng thời hạn thì phải làm đơn đề nghị gia hạn thời gian nhận việc và phải được cơ quan sử dụng công chức đồng ý.

Trường hợp người có quyết định tuyển dụng đến nhận việc chậm quá thời hạn nói trên và không có lý do chính đáng, thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyển dụng.

MỤC 4

TẬP SỰ, BỔ NHIỆM

Điều 16. Người được tuyển dụng vào công chức phải qua thời gian tập sự. Thời gian tập sự được tính từ ngày người được tuyển dụng nhận việc:

- 1 - Đối với công chức loại A, thời gian tập sự là 12 tháng, riêng công chức là bác sĩ thì thời gian tập sự là 9 tháng;
- 2 - Đối với công chức loại B, thời gian tập sự là 6 tháng;
- 3 - Đối với công chức loại C, thời gian tập sự là 3 tháng.